TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2019
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2019/QĐ-ST ngày 18/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thùy Thúy A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Trương Lý Thiện D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị A có mặt. Bị đơn anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Cao Thùy Thúy A trình bày:

Chị với anh Trương Lý Thiện D chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi gây ra nợ nần nhiều lần buộc cha mẹ và vợ phải trả nợ thay. Chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ và cho chồng nhiều cơ hội sửa đổi nhưng anh D vẫn chứng nào tật nấy. Sau khi sinh con

chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, thời gian này anh D cũng không tiếp chị nuôi con nhỏ mà để mặc một mình chị lo mọi việc. Quá chán nản với người chồng vô tâm chị đã quyết định sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Do vợ chồng ly thân đã lâu nên tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thùy Thúy A xin được ly hôn với anh Trương Lý Thiện D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Cao Thiên P sinh ngày 17/4/2014 hiện đang sống với chị A. Sau ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị A xin rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các phần khác vẫn giữ nguyên yêu cầu.

* Tại tờ tường trình ngày 22/7/2019 anh Trương Lý Thiện D trình bày:

Trong đơn vợ yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh không đồng ý. Nếu vợ tự ý ly hôn thì vợ muốn nuôi con thì nuôi còn không anh sẽ nuôi vì hiện nay công việc của anh chưa ổn định.

Nếu sau này vợ có chồng thì anh nuôi con. Sau khi vợ có chồng mà người đó có hành động nặng nhẹ với con thì vợ phải cịu hoàn toàn trách nhiệm. Còn quyền lợi thăm con phải cho anh thăm và rước về chơi bất kỳ lúc nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Trương Lý Thiện D có đăng ký thường trú tại ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Trương Lý Thiện D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] Chị Cao Thùy Thúy A và anh Trương Lý Thiện D chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33-KH quyển số 01/2012 ngày 27/3/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Cao Thùy Thúy A, thấy: Vợ chồng chị A và anh D đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị A trình bày rằng trong quá trình chung sống anh D sống vô trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình, vợ con, chỉ biết nhậu nhẹt, ăn chơi gây ra nợ nần buộc bố mẹ và vợ phải trả nợ thay, anh D còn vay nặng lãi dẫn đến mất khả năng chi trả từ đó những người cho vay đã gọi điện thoại và đưa hình ảnh của chị An và con lên mạng xã hội nhằm ép chị phải trả nợ cho anh D. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh D vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị A để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh D không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thùy Thúy A.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Qua chứng cứ chị A cung cấp thì chị A và anh D có 01 con chung tên Trương Cao Thiên P sinh ngày 17/4/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Trương Cao Thiên P cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị A yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tại phiên tòa chị A xin rút lại phần yêu cầu này. Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị A là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ về phần yêu cầu cấp dưỡng.

[7] Chị A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thùy Thúy A được ly hôn với anh Trương Lý Thiện D.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 33-KH quyển số 01/2012 ngày 27/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Cao Thùy Thúy A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trương Cao Thiên P sinh ngày 17/4/2014.

Chị A phải tạo điều kiện cho anh D được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Cao Thùy Thúy A và anh Trương Lý Thiện D phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Cao Thùy Thúy A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000333 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Cao Thùy Thúy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Lý Thiện D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã V nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hoài Lâm